

TỈNH ỦY THỪA THIÊN HUẾ  
BAN TUYÊN GIÁO

\*

Số 662-CV/BTGTU

Về việc gửi đề cương tuyên truyền kỷ  
niệm 40 giải phóng Thừa Thiên Huế và  
giải phóng hoàn toàn miền Nam

VĂN PHÒNG ĐẢNG ỦY	
CÔNG VĂN	SỐ: 2009
ĐẾN	Ngày: 16/3/2015
	Kính gửi:

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
Thành phố Huế, ngày 10 tháng 3 năm 2015

**SỞ TÀI CHÍNH TT. HUẾ**

**ĐẾN**

Số: 2009  
Ngày: 16/3/2015  
Chuyển:

Các ban, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy;

Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Các huyện ủy, thị ủy, Thành ủy Huế;

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;

Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh;

- Các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông;

- Hội Nhà báo tỉnh, Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh;

- Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Huế, Báo Thừa Thiên Huế,

Đài Phát thanh và Truyền hình Thừa Thiên Huế.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành *Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng Thừa Thiên Huế (26/3/1975 - 26/3/2015) và giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2015)*.

Đề nghị các đồng chí căn cứ Đề cương để chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân theo Hướng dẫn số 62-HD/BTGTU, ngày 02/3/2015 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn, TT TTCTTG;
- Lưu VP Ban TGTU.



**Lê Xuân Hiền**

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**  
KỶ NIỆM 40 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỪA THIÊN HUẾ  
(26/3/1975 - 26/3/2015) VÀ GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM,  
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2015)

---

## **I. CHIẾN DỊCH MÙA XUÂN 1975 - GIẢI PHÓNG THỪA THIÊN HUẾ**

### ***1. Bối cảnh tình hình***

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Thừa Thiên Huế luôn là địa bàn chiến lược quan trọng về chính trị, quân sự và ngoại giao. Đặc biệt thành phố Huế là một trong hai đô thị lớn nhất miền Nam thời bấy giờ có ảnh hưởng chính trị, quân sự đối với toàn miền Nam và trên bàn ngoại giao quốc tế, cả ta và địch đều tập trung mọi nỗ lực để giành ưu thế.

Với lực lượng hùng hậu, được trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, dù các binh chủng hải, lục, không quân, pháo binh, xe tăng thiết giáp, Mỹ - ngụy liên tiếp mở những cuộc hành quân càn quét quy mô, xây dựng các căn cứ quân sự, thiết lập các phòng tuyến ngăn chặn, vành đai quân sự, đồn bốt kiên cố, vững chắc. Chúng tiến hành dồn dân, lập ấp chiến lược, áp tân sinh, khu trừ mật, cài đặt bom mìn khắp nơi, ra sức khủng bố các phong trào đấu tranh yêu nước cách mạng, mở hàng chục ngàn cuộc hành quân gây nên những tội ác đẫm máu với dân lành vô tội. Đánh chiếm đến đâu địch lập các "*tuyến phòng thủ, tuyến ngăn chặn*" đến đó. Trước tình hình ấy, Tỉnh ủy chủ trương vừa theo dõi đấu tranh thi hành hiệp định, vừa kiên quyết đánh trả các cuộc hành quân lấn chiếm nghiêm trọng của địch.

Qua hai năm đấu tranh buộc địch thi hành Hiệp định Paris, hình thái giữa ta và địch trên chiến trường đã xuất hiện thời cơ ngày càng có lợi cho ta. Tháng 10/1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp đánh giá tình hình miền Nam và ra Nghị quyết lịch sử "*Quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976*". Ngoài kế hoạch cơ bản trên, Bộ Chính trị còn dự kiến một phương án: nếu thời cơ đến thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và Khu ủy, Tỉnh ủy đã bàn phương châm tác chiến, kế hoạch, chỉ tiêu, các hướng tiến công, tranh thủ giành dân, giành quyền làm chủ ở địa bàn nông thôn với nhiệm vụ chính được xác định là: *Tiêu diệt và làm tan rã địch; đánh bại cơ bản kế hoạch bình định của địch, giải phóng và giành quyền làm chủ 50% dân số ở đồng bằng; chia cắt chiến lược và cải thiện thế chiến lược để thúc đẩy tình hình phát triển có lợi cho ta, tạo điều kiện để giành thắng lợi năm sau. Với quyết tâm "tiến hành công kích và khởi nghĩa, kiên quyết và táo bạo chuyển phong trào lên một bước nhảy vọt giành thắng lợi to lớn"*.

## 2. Diễn biến chiến dịch

Chiến dịch mùa Xuân 1975 - giải phóng Thừa Thiên Huế diễn ra trong 2 đợt: **đợt I từ 5/3 đến 14/3/1975** và **đợt II từ 21/3 đến 26/3/1975**.

Ngày 5/3/1975, tiếng súng tiến công của quân và dân ta đồng loạt nổ ra trên khắp chiến trường Thừa Thiên Huế, chính thức mở màn chiến dịch. Các lực lượng của ta đã phối hợp đánh chặn xe địch trên đèo Hải Vân để cắt đứt tuyến giao thông Huế - Đà Nẵng, đánh sập cầu An Lỗ trên tuyến quốc lộ 1, cắt đứt sự chi viện của địch ra phía Bắc, đồng thời dùng pháo binh tấn công các mục tiêu địch ở Đồng Lâm.

Theo kế hoạch đã định, toàn bộ lực lượng của ta từ Phú Lộc đến Phong Điền bí mật ém quân, luồn sâu về nông thôn đồng bằng, đã bất ngờ tấn công vào các chi khu quân sự địch, hỗ trợ nhân dân nổi dậy diệt ác, trừ gian, giành quyền làm chủ. Phối hợp, hỗ trợ bộ đội địa phương và dân quân du kích, lực lượng vũ trang Quân khu và Quân đoàn II đã nhất loạt nổ súng tiến công địch trên toàn tuyến giáp ranh ở Tây Nam, Tây và Tây Bắc Huế làm cho chúng bất ngờ, bị động.

Bắt đầu từ ngày 8/3, quân và dân Thừa Thiên Huế đã nổi dậy khắp nơi từ Phú Lộc đến Phong Điền, chỉ trong 2 ngày 8 và 9/3/1975 đã tấn công vào 30 chi khu và phân khu của địch. Cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trên chiến trường Trị Thiên Huế là đòn đánh phủ đầu cùng phối hợp với mặt trận Tây Nguyên đã đẩy quân địch vào thế bị động lúng túng, không phán đoán được ý đồ chiến lược của ta. Cùng với những diễn biến nhanh chóng trên toàn cục, kết quả đợt 1 tiến công và nổi dậy đã làm cho địch ở Trị - Thiên hoang mang, dao động mạnh và thời cơ mới đã xuất hiện.

Đến ngày 14/3/1975 đợt I kết thúc cũng là lúc toàn bộ quân nguy ở Tây Nguyên bắt đầu rút chạy tán loạn. Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương đã kịp thời chỉ đạo Mặt trận Trị Thiên Huế chớp lấy thời cơ, nhanh chóng chuyển hướng tấn công, tiêu diệt toàn bộ quân địch không cho chúng rút chạy khỏi Trị Thiên Huế, giải phóng Huế và toàn bộ Trị Thiên. Đêm 18 rạng ngày 19/3, lực lượng vũ trang của ta ở hướng Bắc bất ngờ đồng loạt tấn công giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị. Địch hốt hoảng bỏ chạy vào tuyến phòng ngự nam sông Mỹ Chánh. Ngày 20/3, Ngô Quang Trưởng - tư lệnh Quân đoàn I nguy vội vã bay ra Huế họp cùng đồng bọn cấp dưới bàn "*Kế hoạch tử thủ Huế*". Tại Sài Gòn, Nguyễn Văn Thiệu cũng cam kết với binh lính sẽ bảo vệ Huế đến cùng và tuyên bố "*Bỏ Kon Tum, Plâycu để bảo toàn lực lượng, còn Đà Nẵng - Huế, Quân khu III, IV sẽ giữ đến cùng*".

Giữa lúc đài Sài Gòn đang phát lời kêu gọi của Thiệu "*Giữ Huế bằng mọi giá*" thì 5 giờ sáng ngày 21/3/1975 tiếng súng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta giải phóng Thừa Thiên Huế đợt II đồng loạt khai hỏa. Từ ba hướng: Bắc, Tây và Nam, các lực lượng vũ trang Quân khu Trị Thiên và Quân đoàn II đã liên tục tấn công đập tan các tuyến phòng thủ của địch trên tuyến giáp ranh, cùng lực lượng vũ

trang địa phương cắt đứt hoàn toàn đường số 1, chặn đứng đường rút chạy của địch vào Đà Nẵng, hình thành thế chia cắt, bao vây gọng kìm ép sát Huế, đánh thiệt hại nặng sư đoàn 1 Bộ binh và lữ đoàn 147 thủy quân lục chiến nguy, chính thức mở màn chiến dịch Huế - Đà Nẵng, 1 trong 3 chiến dịch quyết định thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 lịch sử.

Hàng nghìn xe địch di tản từ Huế vào Đà Nẵng bị chặn đứng phải quay trở lại trong hoảng loạn. Pháo binh tầm xa của Quân giải phóng dội bão lửa vào các mục tiêu áp 5 Phú Bài, sở chỉ huy của sư đoàn I nguy ở Mang Cá, ở La Sơn, Lương Điền, Mũi Né căn cứ Đồng Đa và rớt chính xác vào sân bay Phú Bài, Tây Lộc. Phối hợp với đòn tiến công thần tốc của bộ đội chủ lực, quân và dân các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, với tinh thần thừa thắng xông lên đã nhanh chóng nổi dậy đánh chiếm các quận, ly giành quyền làm chủ. Các đội công tác vũ trang, chính trị, biệt động đã bám sát địa bàn, tổ chức hỗ trợ lực lượng quần chúng nổi dậy tiến công hệ thống nguy quân, nguy quyền, giành quyền làm chủ và truy quét tàn binh địch. Nhờ có sự chuẩn bị từ trước, nên khi bộ đội chủ lực tấn công địch vừa đến nơi thì lực lượng nổi dậy ở các địa phương đã chủ động phối hợp làm chủ chiến trường, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ lực tấn công địch trên các hướng chủ đạo.

Ngày 23/5/1975, các mũi tấn công của quân ta từ 3 hướng, hình thành nhiều mũi bao vây kẹp chặt Huế. Ngày 24/3/1975, vòng vây của quân giải phóng từ ba cánh Bắc - Nam và Tây đã chia cắt hoàn toàn quân địch không cho chúng co cụm vào thành phố. Đường bộ bị cắt đứt, đường không bị khống chế, toàn bộ quân địch ở Thừa Thiên Huế chỉ còn một lối thoát duy nhất là rút chạy về phía cửa biển Thuận An và Tư Hiền. Nắm được ý đồ tẩu thoát của địch, một cánh quân của bộ đội địa phương tỉnh cùng dân quân du kích huyện Phú Lộc đã chủ động tiến công ra chặn cửa Tư Hiền, bộ đội đặc công K5 nhanh chóng thả thủy lôi phong tỏa cửa biển ra vào, pháo binh ta tập trung hỏa lực bắn chặn cửa biển Thuận An, Tư Hiền không cho tàu địch vào ứng cứu và bắn cấp tập vào đội hình rút lui của địch. Các mũi tiến công của quân giải phóng nhanh chóng truy kích lừa địch vào cái bẫy cửa Thuận An. Ngày 25/3/1975, các cánh quân của ta từ nhiều hướng đã hợp vây tiến vào giải phóng thành phố Huế, tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch. Một cánh quân ta ở phía bắc được tự vệ và biệt động thành Huế dẫn đường đã dùng xe lam, xe đò, xe gắn máy... nhanh chóng tiến công vào cửa An Hòa, tràn qua Tây Lộc, tiến thẳng vào Ngọ Môn và kéo cờ giải phóng lên cột cờ Phú Văn Lâu. Cũng trong ngày 25/3, các mũi tiến công của ta ở cánh phía Nam, phía Tây đã tiến vào thành phố phối hợp với quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, đồng thời phát triển tiến công truy kích địch về phía Thuận An - Tư Hiền.

Sáng ngày 26/3/1975, lá cờ cách mạng rộng 8m dài 12m được kéo lên đỉnh cột cờ Phú Văn Lâu tung bay trên bầu trời cố đô Huế, đánh dấu mốc lịch sử Thừa Thiên Huế hoàn toàn giải phóng.

Qua 2 đợt tấn công và nổi dậy, quân và dân Thừa Thiên Huế đã tiêu diệt và làm tan rã toàn bộ quân địch, thu hồi toàn bộ vũ khí và phương tiện chiến tranh của chúng. Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đã được Quân ủy Trung ương điện khen "*Việc đánh chiếm và giải phóng thành phố Huế là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và chính trị rất lớn. Chiến công đó đã làm cho nhân dân cả nước nức lòng phấn khởi, làm cho địch suy yếu thêm một bước hết sức nghiêm trọng. Các đồng chí đã góp phần làm rạng rỡ truyền thống đấu tranh anh dũng của quân và dân cả nước*".

### **3. Ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch giải phóng Thừa Thiên Huế**

Thừa Thiên Huế được hoàn toàn giải phóng đã cổ vũ mạnh mẽ đối với quân và dân cả nước, có ảnh hưởng lớn về chính trị trên thế giới. Đây là thắng lợi lớn nhất, rực rỡ nhất của quân và dân tỉnh nhà trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Với thắng lợi oanh liệt đó, quân và dân ta đã đập tan tấm lá chắn mạnh nhất của địch ở phía Bắc quân khu I và vùng I chiến thuật, giáng một đòn mạnh vào âm mưu co cụm chiến lược của địch ở ven biển miền Trung, đẩy quân nguy vào thế khốn đốn, suy sụp không gì cứu vãn nổi, tạo đà nhân bước chân thần tốc, táo bạo, bất ngờ cho đại quân ta tiến vào Đà Nẵng và giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Bảng vàng kháng chiến chống giặc cứu nước của Tổ quốc đã ghi nhận những chiến công to lớn của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế; của thành phố Huế, các huyện Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang, Phú Lộc, A Lưới, Nam Đông; hàng trăm cán bộ, chiến sĩ được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; có hàng nghìn Bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có trên một vạn gia đình và cá nhân được công nhận có công với cách mạng; hàng nghìn cán bộ và người có công được tặng thưởng Huân chương Độc lập, Huân chương Hồ Chí Minh và hàng vạn huân, huy chương các loại...

Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế mãi mãi ghi nhớ và biết ơn sâu sắc đến Trung ương Đảng và Bác Hồ, sự đóng góp xương máu và chiến công của đồng bào, cán bộ chiến sĩ và nhân dân cả nước, quân và dân tỉnh nhà đã làm nên một Thừa Thiên Huế anh hùng.

## **II. CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH LỊCH SỬ**

### **1. Bối cảnh lịch sử và diễn biến chiến dịch**

Tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ mưu toan tiêu diệt bằng được phong trào yêu nước của nhân dân ta, thôn tính miền Nam, chia cắt lâu

dài đất nước ta, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, lập phòng tuyến ngăn chặn CNXH. Bằng cuộc chiến tranh xâm lược này, Mỹ phô trương sức mạnh hùng đe dọa các dân tộc ở các lục địa Á, Phi, Mỹ La tinh đang nổi dậy giành độc lập, tự do. Chúng cũng mưu toan biến miền Nam làm căn cứ để tiến công miền Bắc, ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa xã hội. Chiến tranh xâm lược Việt Nam là một bộ phận quan trọng trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, chống CNXH và phong trào giải phóng dân tộc, nhằm tăng cường vị trí sen đầm quốc tế của Mỹ trên thế giới.

Vượt qua một thời kỳ khó khăn và bị đàn áp khốc liệt từ năm 1954 đến 1959, dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của BCHTW Đảng (khóa 2) và Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, cách mạng miền Nam đã chuyển từ thế đấu tranh, giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Miền Bắc sau một thời gian khôi phục, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục xây dựng hậu phương lớn vững mạnh, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Năm 1973, Hiệp định Pari được ký, buộc Mỹ phải rút quân về nước. *Mỹ đã rút nhưng nguy chưa nhào* và chúng mưu toan phá hoại việc thi hành Hiệp định Pari theo ý đồ của bọn quan thầy Mỹ. Đánh giá đúng âm mưu của Mỹ và tay sai, Hội nghị lần thứ 21 BCHTW Đảng (khóa III) nhận định: Bất kể trong tình huống nào, con đường giành thắng lợi của cách mạng miền Nam cũng là con đường bạo lực, do đó phải nắm vững chiến lược tấn công, kiên quyết đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, tiến lên giành toàn thắng. Ngày 30/9/1974 tại Hà Nội, Bộ Chính trị họp bàn nhiệm vụ quân sự 2 năm 1975 - 1976. Bộ Chính trị nhận định: Mỹ đã rút quân ra thì việc quay lại không phải dễ. Dù Mỹ có can thiệp trở lại trong chừng mực nào thì chúng cũng không xoay chuyển được tình thế. Đây là thời cơ thuận lợi để quân và dân ta mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy cuối cùng, đánh chiếm Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau thắng lợi của ta trong chiến dịch Tây Nguyên và chiến dịch Huế - Đà Nẵng, kẻ địch rơi vào thế tan rã chiến lược hầu như không cứu vãn nổi, chúng ra sức tổ chức lực lượng, tích cực phòng ngự, lấy việc bảo vệ Sài Gòn làm mục đích chiến lược để có thể làm điều kiện mặc cả với ta. Từ nhận định dù Mỹ có chi viện thì cũng không cứu vãn được sự sụp đổ của quân nguy, Bộ Chính trị khẳng định quyết tâm tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong thời gian sớm nhất.

Ngày 7/4 Bí thư Quân uỷ Trung ương kiêm Tổng Tư lệnh ra lệnh động viên *"Thần tốc, thần tốc hơn nữa. Táo bạo, táo bạo hơn nữa. Tranh thủ thời gian từng phút xốc tới mặt trận, giải phóng hoàn toàn miền Nam, quyết chiến và quyết thắng"*. Giữa tháng 4/1975, ta quyết định mở chiến dịch tổng tiến công mang tên *"Chiến dịch Hồ Chí Minh"* nhằm giải phóng Sài Gòn và toàn bộ miền Nam trước mùa mưa.

17 giờ ngày 26/4/1975, quân ta được lệnh tổng công kích và 5 giờ ngày 30/4/1975, mở đợt tấn công cuối cùng vào tất cả các mục tiêu trong thành phố Sài Gòn. 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, "*Chiến dịch Hồ Chí Minh*" đã thắng lợi hoàn toàn.

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, ta đã tiêu diệt và làm tan rã trên 1 triệu quân ngụy và toàn bộ lực lượng dân vệ, tiêu diệt hoàn toàn 4 quân khu của địch, phá hủy và thu hồi toàn bộ các phương tiện chiến tranh của chúng. Bộ máy ngụy quyền của địch bị xóa bỏ. Các đảng phái phản động cũng bị đập tan. Đây là chiến dịch tiến công chiến lược binh chủng hợp thành có quy mô lớn nhất trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta. Ta tiến công trên tất cả các hướng, tạo thành thế bao vây, buộc địch phải đầu hàng. Đặc biệt có sự phát triển về nghệ thuật sử dụng lực lượng, vừa đánh địch vòng ngoài, vừa sử dụng binh đoàn mạnh thọc sâu vào hệ thống phòng ngự và trung tâm đầu não của quân địch, đánh quy địch nhanh chóng. Lần đầu tiên ta sử dụng bộ đội tăng thiết giáp quy mô cấp lữ đoàn, đảm nhận một hướng tiến công chủ yếu với tính chất là cụm cơ động thọc sâu, phát huy sức đột kích nhanh và tăng cường khả năng tác chiến trong chiến dịch. Ta đã kết hợp tiến công chiến lược trên toàn chiến trường, giành thắng lợi hoàn toàn.

## 2. Ý nghĩa lịch sử

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân 1975. Đó là cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc tiêu biểu của nhân dân ta chống lại một đế quốc lớn mạnh.

Năm đời Tổng thống Mỹ (Aixenhao, Kennơđi, Giônxon, Nichxon, Pho) điều hành 4 kế hoạch chiến lược thực dân mới và chiến tranh xâm lược của Mỹ ("*Chiến tranh đơn phương*", "*Chiến tranh đặc biệt*", "*Chiến tranh cục bộ*", "*Việt Nam hoá chiến tranh*"). Chúng đã chi trực tiếp cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam với hàng trăm tỷ đô la; huy động lúc cao nhất đến hàng chục vạn quân viễn chinh, trực tiếp chiến đấu và làm nòng cốt cho hơn một triệu quân tay sai ở miền Nam. Chúng đã dội xuống hai miền đất nước ta một khối lượng bom đạn lớn hơn lượng bom đạn mà chúng đã sử dụng trong bất cứ cuộc chiến tranh nào trước đó, nhưng vẫn không thực hiện được mục đích "*huỷ diệt và nô dịch*" dân tộc ta. Trái lại, trong cuộc đọ sức với chúng, tuy phải chiến đấu lâu dài, gian khổ và phải hy sinh mất nhiều người, nhiều của, cuối cùng dân tộc ta đã giành được chiến thắng, thực hiện trọn vẹn mục tiêu giải phóng hoàn toàn miền Nam, bảo vệ vững chắc chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, thống nhất đất nước.

### a. Đối với nhân dân ta

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc: kết thúc vẻ vang 21 năm chiến đấu chống Mỹ và 30 năm kháng chiến gian khổ giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, bắt đầu từ cách mạng

Tháng Tám 1945, trong suốt chặng đường đấu tranh kiên cường, bất khuất của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với thắng lợi ngày 30/4/1975, đã chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc trên đất nước ta, mở ra thời kỳ phát triển mới, cả nước độc lập, thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Thắng lợi của kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã nâng lên tầm cao truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường, ý thức tự lập, tự cường, tự hào dân tộc, thể hiện trí thông minh, sự sáng tạo của nhân dân Việt Nam. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử là một mốc vinh quang chói lọi trong quá trình đi lên của lịch sử dân tộc.

### ***b. Đối với thế giới***

Với thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ, nhân dân ta đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới chống áp bức và nô dịch dân tộc, chứng minh một cách hùng hồn rằng: trong thời đại ngày nay, một dân tộc đất không rộng, người không đông nhưng đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh kiên quyết dưới sự lãnh đạo của Đảng Mác xít Lêninít, có đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lại được sự ủng hộ, đồng tình của nhân loại tiến bộ, của các lực lượng yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới, dân tộc đó có thể giành và giữ quyền độc lập thực sự của mình, đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn và hành động của kẻ thù xâm lược.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi đã đập tan cuộc phản kích lớn nhất vào lực lượng cách mạng sau chiến tranh thế giới thứ hai của đế quốc Mỹ, phá vỡ phòng tuyến quan trọng ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở Đông Nam Á, góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc, làm lung lay vị trí chính trị của Mỹ trên trường quốc tế sau chiến tranh Việt Nam. Thắng lợi của nhân dân ta đã tác động mạnh đến nội tình nước Mỹ và cục diện thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc và chủ quyền đất nước.

Thắng lợi của cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1975 vừa là kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhưng đồng thời là kết thúc cuộc trường chinh 30 năm không nghỉ vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc của dân tộc Việt Nam; là thiên anh hùng ca bất hủ của thời đại Hồ Chí Minh "*Mãi mãi ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu trưng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ của con người, và đi vào lịch sử thế giới như là một chiến công vĩ đại của thế kỷ 20; một sự kiện có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*".



### III. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA ĐẤT NƯỚC, QUÊ HƯƠNG DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG 40 NĂM QUA

#### 1. Thành tựu của đất nước

Năm 1975, sau khi miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, cách mạng Việt Nam bước sang thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả nước. Tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành sau khi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã giành được thắng lợi. Đại hội đã tổng kết một giai đoạn cách mạng, rút ra những bài học cơ bản, đề ra đường lối chung và đường lối phát triển kinh tế nhằm khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh và xây dựng lại đất nước.

40 năm xây dựng đất nước, gần 30 năm kiên trì sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH-HDH vì mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*", tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước đã có bước phát triển toàn diện. Vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao, là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế và khu vực như: Liên hiệp quốc, APEC, ASEAN, WTO, Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2014 -2016... Tham gia ký kết các Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, thực hiện lộ trình cam kết AFTA, tiếp tục mở rộng quan hệ ngoại giao, thương mại với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Trong năm 2014, bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng hầu hết các lĩnh vực kinh tế, xã hội đều đạt những kết quả quan trọng. Kinh tế tăng trưởng khoảng 5,8%; lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định tốt hơn năm 2013. Tăng trưởng tín dụng khoảng từ 12 - 14% theo kế hoạch. Tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định; dự trữ ngoại tệ tăng, đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Xuất, nhập khẩu tiếp tục tăng trưởng khá; Thu ngân sách nhà nước ước vượt 10,6% dự toán. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bằng khoảng 30,1% GDP. Thực hiện tổng rà soát chính sách, trợ cấp ưu đãi thường xuyên cho trên 1,5 triệu người, hoàn thành việc xây mới, sửa chữa khoảng 48 nghìn căn nhà cho người có công; đã tạo thêm khoảng 1,58 - 1,6 triệu việc làm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm khoảng 1,8 - 2%, riêng các huyện nghèo giảm 4%. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường, đời sống an sinh xã hội ổn định, tiếp tục được tăng cường và phát triển.

#### 2. Thành quả qua 40 năm xây dựng Thừa Thiên Huế

Những ngày đầu tiếp quản, chúng ta phải đối mặt với muôn vàn khó khăn phức tạp. Miền Nam nói chung và Thừa Thiên nói riêng trong tình trạng một nền kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ Mỹ, một xã hội tiêu thụ với đầy rẫy những di hại của chủ nghĩa thực dân kiểu mới và hậu quả chiến tranh để lại quá nặng nề. Làng quê tiêu điều, xơ xác, ruộng đồng trù phú bị biến thành bãi đất

hoang, bom mìn cài đặt khắp nơi, núi rừng bị đạn bom và chất độc hóa học Mỹ tàn phá. Hàng vạn người di tản vô gia cư, bị thất nghiệp, ngày giải phóng trở về với hai bàn tay trắng đang cần ăn, ở, học hành, chữa bệnh... Trước tình hình đó, Đảng bộ vừa tập trung lãnh chỉ đạo xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng; vừa chăm lo nơi ăn chốn ở, ổn định đời sống nhân dân; vừa khắc phục hàn gắn vết thương chiến tranh, từng bước ổn định và phát triển kinh tế xã hội. Những cố gắng phấn đấu không mệt mỏi của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên Huế đạt được sau ngày quê hương giải phóng có ý nghĩa quan trọng và đáng tự hào, góp phần khẳng định niềm tin của nhân dân đối với chế độ mới, được Trung ương đánh giá: *"Thừa Thiên Huế là một tỉnh gặp khó khăn nhất, nhưng cũng là địa phương sớm ổn định tình hình, nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh"*.

Những năm tháng trong tỉnh Bình Trị Thiên hợp nhất, với tinh thần *"Vi cả nước, với cả nước"* Đảng bộ các huyện và thành phố Huế đã tập trung khôi phục, phát triển kinh tế xã hội, xung kích trong việc xây dựng mô hình kinh tế trọng điểm của tỉnh Bình Trị Thiên, vừa cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, rà phá bom mìn, khai hoang phục hóa, xây dựng các công trình thủy lợi, tìm tòi bước đi thích hợp, vượt qua khó khăn của thời kỳ bao cấp, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế văn hóa xã hội với tăng cường củng cố hệ thống chính trị, quốc phòng an ninh trong hoàn cảnh đất nước vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, làm tròn nhiệm vụ đối với cả nước và quốc tế.

Dưới ánh sáng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Từ sau khi phân chia lại ranh giới địa lý hành chính năm 1989, trải qua năm kỳ Đại hội tỉnh Đảng bộ (từ Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ X đến XIV), tình hình kinh tế - xã hội có nhiều phát triển.

Tổng quan bức tranh kinh tế xã hội ngày càng rõ nét, diện mạo kinh tế xã hội của tỉnh nhà đã có những thay đổi to lớn. Triển vọng của công cuộc đổi mới đã tạo niềm tin phấn khởi tự hào đối với Đảng bộ và nhân dân Thừa Thiên Huế. Sau gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Thừa Thiên Huế đã có những bước tiến vượt bậc, có tính toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2014 đạt 8,23%, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng và tiến bộ; thu ngân sách đạt gần 4.757 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người đạt 1.750 USD. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng đồng bộ. Văn hoá - xã hội phát triển toàn diện; phong trào xây dựng nông thôn mới ngày càng đạt kết quả thiết thực; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,06%. Quốc phòng, an ninh được tăng cường và giữ vững. Hệ thống chính trị ngày càng củng cố, lớn mạnh, mở ra những tiền đề vững chắc để tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

Có được những thành quả hôm nay, chúng ta càng thấm thía biết bao công ơn của Đảng, Nhà nước ta đã kiên định, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng

Hồ Chí Minh, khởi xướng và tổ chức cho toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời gian tới, tình hình kinh tế, xã hội vẫn còn khó khăn, có nhiều biến động, thiên tai, hạn hán tiếp tục đe dọa. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ quân và dân tỉnh nhà, chúng ta tin tưởng rằng các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh sẽ có bước tiến đáng tự hào, kinh tế tiếp tục phát triển theo hướng nhanh và bền vững.

Kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng Thừa Thiên Huế và 40 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, chúng ta càng vinh dự, tự hào với những thành tựu đã đạt được của quê hương đất nước, quyết tâm giành những thắng lợi to lớn hơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Năm 2015, năm có nhiều ngày lễ lớn, nhiều sự kiện trọng đại của quê hương đất nước, là năm toàn tỉnh sẽ tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, cũng là năm chúng ta tiếp tục đẩy mạnh *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* với chuyên đề *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh”*. Mỗi một cán bộ, đảng viên cần tiếp tục tăng cường đoàn kết, đồng lòng, đồng sức sát cánh cùng nhân dân, phát huy tối đa năng lực cá nhân, trí tuệ tập thể, huy động tốt nhất mọi nguồn lực, nhanh chóng nắm bắt vận hội và thời cơ mới, khắc phục khó khăn, nêu cao quyết tâm chính trị nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị năm 2015, góp phần tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, lập thành tích chào mừng Đại hội XII của Đảng, triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2015 - 2020. Quyết tâm xây dựng Thừa Thiên Huế sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương theo mô hình đô thị *“di sản, văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường”*.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**